

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non cho Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHSP TP.HCM;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đương Mộng Hà

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	5	4,20	5	100			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4							
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3												
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 4												
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9					4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chuẩn 5												
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.3	4	4,17	6	100			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.1	4									
Tiêu chuẩn 6												
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.2	4	4,60	5	100			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.1	5						
		Tiêu chí 11.2	4									
		Tiêu chí 11.3	5									
		Tiêu chí 11.4	5									
		Tiêu chí 11.5	4									
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
4,10					48		96					

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được rà soát, điều chỉnh qua các lần rà soát chương trình đào tạo của Trường năm 2021, 2022. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai cho các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được cập nhật qua các lần rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo kế hoạch của Trường và được công bố cho người học bằng các hình thức khác nhau.

3. Các học phần của chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về phẩm chất, năng lực chung và năng lực chuyên môn. Có xác định mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra theo mức độ I, R, M; xác định tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá cho từng nội dung của học phần. Các học phần đều thể hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

4. Trường có triết lý giáo dục rõ ràng; được công bố công khai và quán triệt đến toàn thể giảng viên, cán bộ, viên chức của Trường. Các hoạt động/phương pháp dạy học của giảng viên rất đa dạng. Hoạt động học tập trên lớp của người học được thể hiện rõ trong đề cương học phần.

5. Trường đã có các văn bản quy định về đánh giá kết quả học tập của người học. Các quy định về hình thức, trọng số, rubrics đánh giá được xác định trong đề cương học phần. Quy trình giải quyết khiếu nại, phúc tra được quy định đầy đủ, rõ ràng và công bố giúp người học dễ dàng tiếp cận.

6. Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược và quy hoạch cụ thể về phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng theo quy định, có quy định rõ mức chuẩn quy đổi khối lượng công việc, thực hiện giám sát và thống kê hằng năm. Quy trình tuyển dụng, xét tuyển viên chức rõ ràng và thông tin công khai. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn giảng viên được quy hoạch cụ thể, phù hợp với chương trình đào tạo. Quy trình đánh giá kết quả công việc của giảng viên thực hiện công khai, được sử dụng làm cơ sở phân loại và xét danh hiệu thi đua khen thưởng. Chính sách nghiên cứu khoa học rõ ràng, cụ thể từng loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên được thống kê, giám sát, đánh giá hằng năm.

7. Trường có các chiến lược phát triển nhân sự, có các văn bản về quy hoạch, tuyển dụng, lựa chọn, đánh giá năng lực, đào tạo và phát triển chuyên môn nghiệp vụ, quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên, bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cả về chất lượng và số lượng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng bậc và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí được xác định và được công khai, phổ biến. Kết quả đánh giá cuối năm học cho thấy đội ngũ nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ, đáp ứng các quy định và được công bố nhiều hình thức. Trường sử dụng phần mềm UIS để quản lý đào tạo; có đơn các vị được giao nhiệm vụ giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện; theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ, thôi học và có các quyết định cảnh báo học vụ đối với người học để có thể hỗ trợ người học có kế hoạch, biện pháp cải thiện kết quả học tập; có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học.

9. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành với tỷ lệ diện tích/người học đáp ứng quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo. Thư viện có kho lưu trữ, phòng đọc, không gian văn hóa, không gian sinh hoạt chung và khu học nhóm có các trang thiết bị hiện đại và có các quy định và hướng dẫn cụ thể. Trường có các phòng thực hành máy tính, phòng thực hành phương pháp, phòng học đàn, và các phòng học chuyên biệt như phòng học múa và phòng chuyên môn và tư liệu dạy học dành cho người học ngành Giáo dục mầm non. Hệ thống công nghệ thông tin được trang bị máy móc thiết bị hiện đại. Bộ phận kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các trang thiết bị trong các phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin. Trường có triển khai các quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có các văn bản quy định về công tác bảo đảm chất lượng, có hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan; có ban hành và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; có tài liệu hướng dẫn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Trường đã định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ, đã nâng cấp internet, xây dựng mới và di chuyển thư viện, có các sáng kiến trong công tác tư vấn, hỗ trợ người học, hoạt động ngoại khóa. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường được đào tạo bài bản, hoạt động chuyên nghiệp và nhiệt tình; có triển khai đề tài nghiên cứu khoa học để phân tích thực trạng khảo sát, đánh giá bộ công cụ khảo sát và có những cải tiến về cơ chế phản hồi các bên liên quan.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UIS theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thôi học theo từng khóa, từng năm; có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ để tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, giảm thời gian

tốt nghiệp trung bình. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp được tăng lên qua các năm gần đây. Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; người học có nhiều đề tài và tham gia tích cực vào hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường/Khoa. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng; sự hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát kế tiếp.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Giáo dục Mầm non cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Mục tiêu đào tạo và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp cần được rà soát, điều chỉnh sao cho dần tiệm cận với khung năng lực giáo viên mầm non ASEAN để chương trình đào tạo ngang tầm với khu vực và đáp ứng tầm nhìn của Trường đến năm 2030. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần cấu trúc theo kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; xác định chuẩn đầu ra và chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách rõ ràng, súc tích theo các thang đo phù hợp.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo cần bổ sung ma trận kỹ năng để khẳng định mối tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với các học phần trong chương trình đào tạo, làm cơ sở để xây dựng chương trình dạy học; ghi tên gọi văn bằng tốt nghiệp trong Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ và đúng với nội dung được thể hiện trong Bằng tốt nghiệp; sử dụng từ ngữ chuẩn xác. Đề cương học phần cần thể hiện việc hướng dẫn cho người học sử dụng tài liệu học tập, tự học và công khai rộng rãi qua các hình thức khác nhau cho các bên liên quan ngoài Trường biết và tham khảo.

3. Mẫu đề cương học phần cần được thiết kế sao cho tinh gọn mà vẫn đầy đủ nội dung, thông tin cần thiết, giảm thiểu việc quy chiếu quá nhiều thông tin giúp các bên liên quan có thể dễ dàng đọc nghiên cứu. Mỗi học phần cần xác định rõ ràng về mức độ đóng góp (I, R, M) và mức độ đóng góp cần phải đánh giá (I-A, R-A, M-A) làm cơ sở cho việc lượng giá, đo lường chuẩn đầu ra. Trong toàn bộ chương trình dạy học cần chọn lọc các học phần then chốt, có mức độ đóng góp cao (M) cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để tiến hành đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra.

4. Trường cần đánh giá việc chuyển tải triết lý giáo dục của Trường vào nội dung chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non để có thêm cơ sở cải tiến chất lượng chương trình. Mỗi học phần cần xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học theo số giờ đã quy định (bao gồm số giờ học trên lớp, tự học...) một cách cụ thể hơn. Đề cương học phần thể hiện rõ việc hướng dẫn người học thực hiện hoạt động tự học, đồng thời có phương pháp giám sát hoạt động tự học để việc rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho người học được hiệu quả.

5. Trường cần ban hành văn bản quy định về đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tăng cường quản lý chặt chẽ việc ra đề thi, duyệt đề thi của đơn vị chức năng và bộ phận quản lý chuyên môn. Chất lượng đề thi cần được chú trọng và đảm bảo theo quy định; đề thi kết thúc học phần cần xác định các chuẩn đầu ra được đánh giá; nội dung các câu hỏi thi cần chuẩn xác và tường minh; đáp án cần chi tiết đến các ý trả lời và thang điểm chi tiết đến 0,25 – 0,5 điểm theo quy định của Trường; đảm bảo tính khách quan và tin cậy của kết quả điểm bài thi khi tổ chức cho 02 giảng viên chấm bài. Phổ điểm của học phần qua các năm/lớp của chương trình Giáo dục mầm non cần thống kê để có cơ sở cải tiến chất lượng đề thi.

6. Trường cần soát và bổ sung các chỉ báo KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa/ chương trình đào tạo. rà soát và bổ sung quy định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong Quy chế làm việc của giảng viên. Cập nhật tiêu chuẩn năng lực cụ thể tại từng vị trí chức danh Đề án vị trí việc làm. Thu hút đội ngũ giảng viên trình độ cao đúng chuyên ngành. rà soát hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác, năng lực đội ngũ giảng viên thành các KPIs và định lượng rõ ràng theo các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Xây dựng, lựa chọn các nội dung/ khoá tập huấn chú trọng đến các yêu cầu của giáo dục 4.0, năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Tăng cường hoạt động biên soạn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Chú trọng phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, thu hút các đề tài nghiên cứu khoa học và tăng cường công bố bài báo quốc tế có uy tín.

7. Trường cần định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ phù hợp với sự phát triển theo từng giai đoạn; cần có chính sách thu hút nhân viên có năng lực chuyên môn cao đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên cần chú ý kết hợp và cân đối giữa nhu cầu cá nhân với quy hoạch phát triển của Trường và Khoa. Trường cần bổ sung vào đề án vị trí việc làm các mô tả chi tiết các hoạt động phục vụ cộng đồng và cách tính giờ quy đổi để tạo điều kiện thuận lợi trong đánh giá hiệu suất công việc của nhân viên.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học cần có ý kiến các chuyên gia, nhà tuyển dụng và cần dựa vào khảo sát, đánh giá và phân tích nhu cầu thị trường. Trường nên quan tâm đến việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng tư vấn trong giáo dục, đặc biệt là tư vấn về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên đảm nhận công tác cố vấn học tập để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động tư vấn hỗ trợ người học. Trường cần có những giải pháp tích cực kết nối với các đơn vị tuyển dụng, hỗ trợ người học nâng cao khả năng có việc làm sau tốt nghiệp; cần thực hiện khảo sát cảm nhận của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan môi trường để cải tiến chất lượng phục vụ.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt dành cho giảng viên.

Thư viện cần đảm bảo đủ nguồn học liệu được đề xuất trong chương trình đào tạo ngành. Các phòng thực hành chuyên biệt cần trang trí tạo môi trường học tập thoải mái và thay thế các trang thiết bị đã cũ. Các quy định về các tiêu chuẩn môi trường, sức khoẻ và an toàn cần được ban hành và cần bổ sung nội dung hỗ trợ người khuyết tật. Trường cần thực hiện lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin và về các tiêu chuẩn môi trường, sức khoẻ và an toàn thường xuyên. Nội dung khảo sát cần đầy đủ và rõ ràng.

10. Khoa cần thực hiện định kỳ hằng năm việc thu thập số liệu, phân tích nhu cầu nguồn nhân lực ngành Giáo dục mầm non khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực lân cận, cả nước. Cần tăng cường tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài và đa dạng các đối tượng khảo sát phù hợp theo các nhóm vị trí việc làm để có những nội dung tham khảo hữu ích cho cải tiến chương trình dạy học. Khoa cần định kỳ báo cáo việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học đối với việc đạt chuẩn đầu ra; cần xây dựng chính sách, giải pháp và hướng dẫn để thúc đẩy các công bố khoa học với sự tham gia của giảng viên, người học nhằm tận dụng lợi thế của ngành/lĩnh vực đào tạo trong việc phát triển chương trình đào tạo, các mô hình dạy học mới, ứng dụng để cải tiến hoạt động dạy - học. Trường cần tiếp tục nâng cấp hệ thống internet đáp ứng nhu cầu dạy và học, đặc biệt là khi áp dụng các phương pháp học tập hiện đại và thuận lợi cho việc đăng ký tín chỉ. Thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi làm cơ sở cho các cải tiến về cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phản hồi thiết thực góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau và các kết quả khảo sát khác nhau của cùng một nội dung phản hồi nhằm xác định đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.